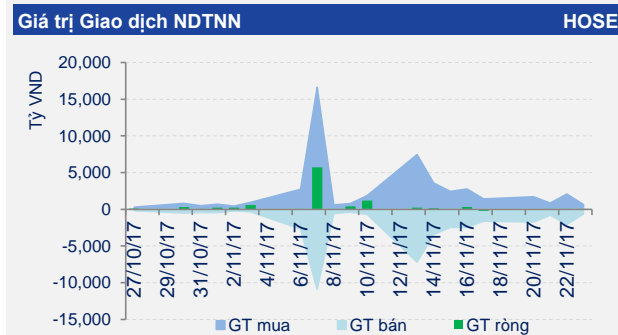
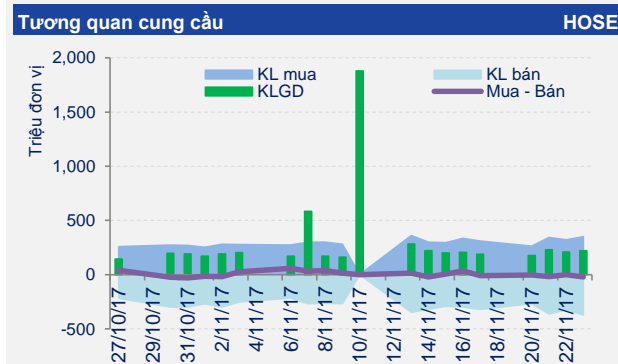


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/11/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	933.70	110.18
% Thay đổi	↑ 0.11%	↑ 0.81%
KLGD (CP)	222,391,996	81,934,733
GTGD (tỷ đồng)	5,397.13	1,085.30
Tổng cung (CP)	371,926,210	129,302,800
Tổng cầu (CP)	350,688,800	115,973,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,787,430	1,157,134
KL mua (CP)	14,241,450	1,516,191
GT mua (tỷ đồng)	644.10	28.78
GT bán (tỷ đồng)	641.12	21.29
GT ròng (tỷ đồng)	2.98	7.49



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.12%	13.5	2.6	4.1%
Công nghiệp	↑ 0.31%	19.9	6.1	20.0%
Dầu khí	↑ 2.60%	17.5	3.1	7.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.05%	20.5	5.4	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.62%	15.3	3.5	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.17%	23.1	8.4	12.9%
Ngân hàng	↑ 3.88%	14.6	2.1	17.5%
Nguyên vật liệu	↑ 1.10%	9.7	1.9	8.4%
Tài chính	↑ 0.27%	26.7	4.2	24.7%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.89%	14.0	3.2	1.5%
VN - Index	↑ 0.11%	18.6	5.5	94.7%
HNX - Index	↑ 0.81%	13.4	2.2	5.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên tăng điểm thứ tư liên tiếp, tuy nhiên mức tăng của chỉ số đã bị thu hẹp lại rất nhiều, tâm lý chốt lời đang có dấu hiệu tăng lên. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,04 điểm (+0,11%) lên 933,7 điểm; HNX-Index tăng 0,89 điểm (+0,82%) lên 110,18 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 6.567 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 305 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 855 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 262 mã tăng, 129 mã giảm, 237 mã giảm. Nhóm vốn hóa lớn vẫn tiếp tục là tâm điểm của dòng tiền khi nhiều mã vẫn có mức tăng tốt mặc dù chịu áp lực chốt lời về cuối phiên qua đó tác động tích cực đến diễn biến của chỉ số, tiêu biểu có thể kể đến như CTG (+4,6%), VJC (+3,1%), VIC (+0,7%), MBB (+2,1%), VRE (+0,8%), VPB (+1%), BHN (+1,9%). Chiều ngược lại, nhiều trụ cột khác chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh như GAS (-2,5%), PLX (-2,3%), BID (-1,6%), VCB (-0,2%). Trên sàn HNX, sự tích cực của một vài mã lớn VGC (+9,6%), VCG (+2,7%), SHB (+2,5%), VCS (+1%) giúp chỉ số có phiên tăng thứ hai liên tiếp. Dòng tiền có sự lan tỏa sang nhóm vốn hóa vừa giúp một số mã lấy lại sắc xanh, có thể kể đến như FLC (+1,2%), DIG (+1,5%), SCR (+1,7%), DXG (+1,6%), HVG (+6,6%), KBC (+0,8%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index kết phiên với mức tăng điểm nhẹ 1,04 điểm sau khi đã biến động rất mạnh trong phiên với biên độ dao động lên đến 16,15 điểm. Tâm lý chốt lời của nhà đầu tư đang có xu hướng tăng dần sau đà tăng mạnh của nhóm vốn hóa lớn. Theo quan sát, dòng tiền vẫn tập trung chủ yếu ở nhóm vốn hóa lớn nhằm nâng đỡ chỉ số; tuy nhiên, điểm tích cực có thể nhận ra là việc dòng tiền có sự quay trở lại nhóm vốn hóa vừa giúp nâng cao cơ hội tìm kiếm lợi nhuận trong ngắn hạn. Cây nến ngày đỏ với mẫu hình spinning tops cho thấy sự giằng co cung cầu trong vùng 930-940 điểm đang diễn ra mạnh, nhưng tâm lý thị trường có vẻ yếu dần về cuối phiên. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch cuối tuần, áp lực bán giá cao có thể khiến VN-Index giảm điểm trở lại để kiểm định ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 930 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tăng dần tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, ưu tiên các mã bluechips chưa tăng mạnh hoặc các mã cơ bản tốt đã giảm về vùng giá hấp dẫn, hạn chế mua đuổi những mã đã tăng nóng. Nhà đầu tư trung và dài hạn nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và tận dụng những phiên giảm điểm để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/11/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng mạnh ngay từ đầu phiên và đã tăng này được duy trì tốt đến khoảng giữa phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 943,15 điểm. Từ khoảng 13h45 trở đi, áp lực bán ra tăng mạnh đã kéo chỉ số xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 927 điểm. Sau đó, lực cầu bắt đáy giúp chỉ số phục hồi nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 1,04 điểm (+0,11%) lên 933,7 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG tăng 1.050 đồng, VJC tăng 3.900 đồng, VIC tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 2.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 111,08 điểm. Có thời điểm khoảng 14h, chỉ số nhúng xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 109,13 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,89 điểm (+0,82%) lên 110,18 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VGC tăng 2.200 đồng, VCG tăng 700 đồng, SHB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, CDN giảm 2.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 57,1 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,5 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 29,8 tỷ đồng tương ứng với 340 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 7,8 tỷ đồng tương ứng với 41,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 109,5 tỷ đồng tương ứng với 470 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 7,49 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 359 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,6 tỷ đồng tương ứng với 307 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 3,5 tỷ đồng tương ứng với 146 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 47 nghìn cổ phiếu.

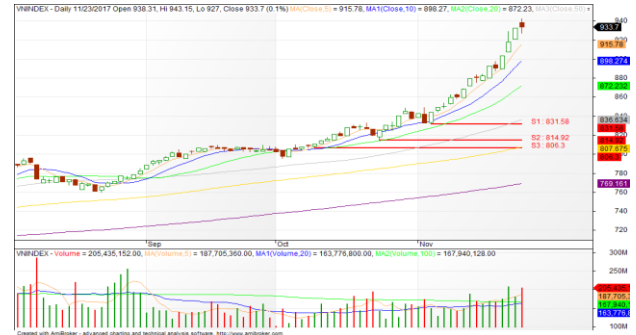
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thu ngân sách 2018: Giảm hơn 30.000 tỷ thuế vì cam kết thương mại

Với lộ trình cắt giảm thuế quan, việc giảm thu do thực hiện các cam kết hiệp định thương mại tự do (FTA) trong các năm 2018 - 2020 sẽ diễn biến lần lượt như sau: 30.150 tỷ đồng, 36.340 tỷ đồng rồi xuống tới 43.965 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm phiên thứ tư liên tiếp với mức tăng bị thu hẹp đi rất nhiều, thank khoản khỏp lệnh khá cao với hơn 205 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 899-916 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 943 điểm (đỉnh phiên 23/11). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 837 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 769 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, áp lực bán giá cao có thể khiến VN-Index giảm điểm trở lại để kiểm định ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 930 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm phiên thứ hai liên tiếp trước áp lực bán khá mạnh, thanh khoản ở mức cao với hơn 80 triệu cổ phiếu khỏp lệnh. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 108-108,8 điểm (MA10-20) và ngưỡng kháng cự tại 111,1 điểm (đỉnh phiên 23/11). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 107,1 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 97,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, áp lực cung tăng có thể khiến HNX-Index điều chỉnh trở lại để kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ 109 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,47 - 36,54 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng Ngày 23/11 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.431 đồng (giảm 10 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,11 USD/ounce tương ứng 0,16% xuống 1.290,09 USD/ounce.

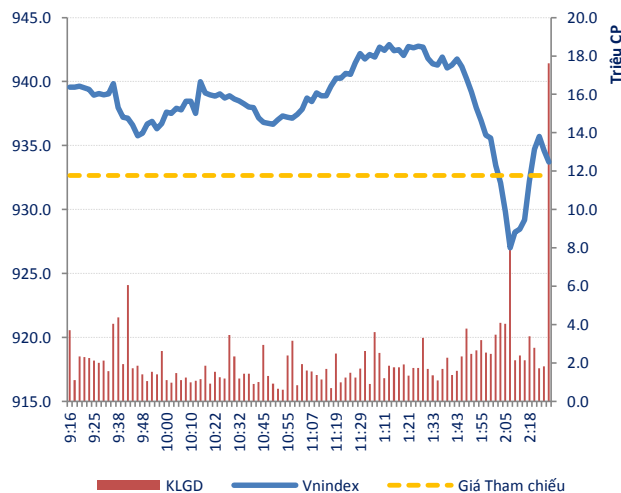
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,02 điểm tương ứng với 0,02% xuống 93,13 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1833 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3315 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,17 JPY.

Giá dầu thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,11 USD tương ứng 0,19% xuống 57,91 USD/thùng.

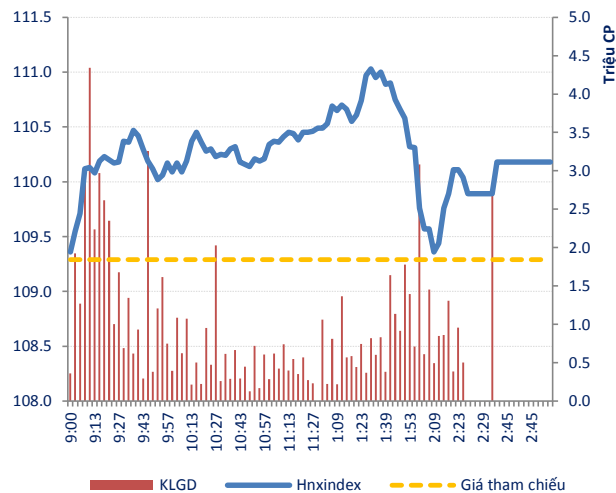
Chứng khoán Mỹ giảm điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/11, chỉ số Dow Jones giảm 64,65 điểm tương ứng 0,27% xuống 23.526,18 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 4,88 điểm tương ứng 0,07% lên 6.867,36 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,95 điểm tương ứng 0,08% xuống 2.597,08 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

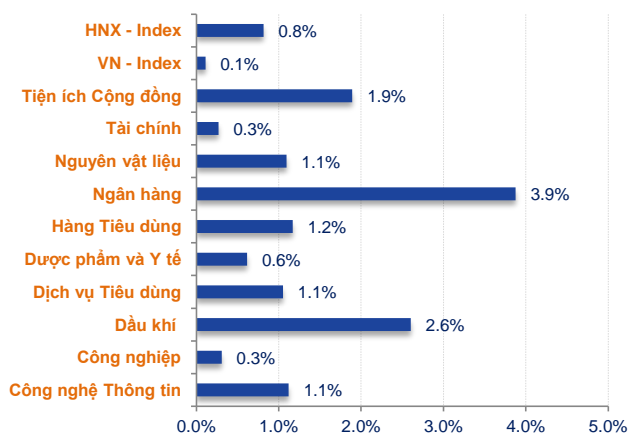
KLGD và VN-Index trong phiên



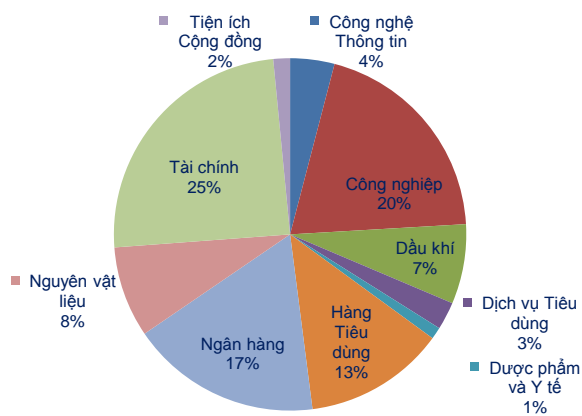
KLGD và HNX-Index trong phiên



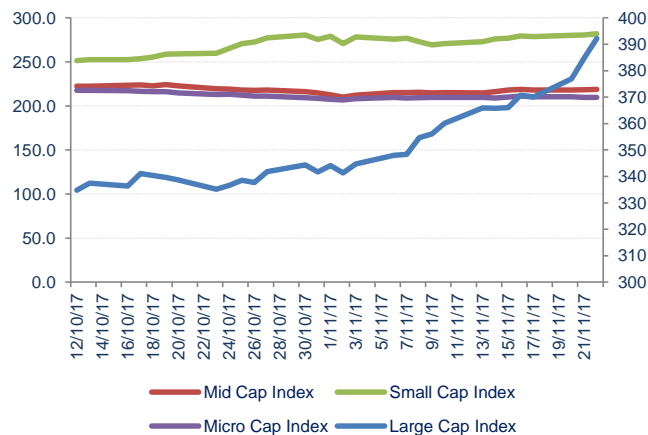
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



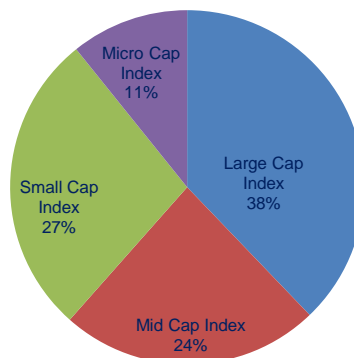
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	3,949,430	DIG	2,451,220
2	SSI	723,020	NVL	2,422,100
3	CTD	470,430	HHS	762,980
4	VRE	446,260	MSN	415,230
5	HSG	382,330	VIC	389,570

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	306,600	SHB	64,000
2	VGC	146,100	PVE	49,550
3	TTZ	53,500	DGL	47,400
4	VCG	20,000	KSQ	15,700
5	VHL	9,000	PCT	12,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.77	6.85	↑ 1.18%	26,051,630
MBB	24.20	24.70	↑ 2.07%	11,421,730
PVD	17.70	18.20	↑ 2.82%	6,692,870
DIG	17.00	17.25	↑ 1.47%	6,213,470
HQC	2.62	2.60	↓ -0.76%	6,081,260

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.10	8.30	↑ 2.47%	28,981,440
PVS	17.90	17.90	→ 0.00%	12,051,182
VCG	25.80	26.50	↑ 2.71%	5,121,285
CEO	10.60	10.50	↓ -0.94%	3,223,370
SHS	17.80	18.00	↑ 1.12%	2,718,847

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	17.90	19.15	1.25	↑ 6.98%
CEE	24.50	26.20	1.70	↑ 6.94%
AMD	7.51	8.03	0.52	↑ 6.92%
PNC	23.90	25.55	1.65	↑ 6.90%
VOS	2.03	2.17	0.14	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHL	50.00	55.00	5.00	↑ 10.00%
TKU	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
MLS	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
BTW	21.20	23.30	2.10	↑ 9.91%
PVC	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	97.70	90.90	-6.80	↓ -6.96%
C47	15.80	14.70	-1.10	↓ -6.96%
HTT	5.69	5.30	-0.39	↓ -6.85%
BRC	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%
HOT	26.55	24.75	-1.80	↓ -6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTS	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
APP	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
BXH	17.20	15.50	-1.70	↓ -9.88%
NBW	22.60	20.40	-2.20	↓ -9.73%
TPH	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	26,051,630	6.5%	862	7.9	0.5
MBB	11,421,730	3250.0%	2,080	11.9	1.6
PVD	6,692,870	-1.5%	(504)	-	0.5
DIG	6,213,470	2.9%	348	49.6	1.5
HQC	6,081,260	2.2%	218	11.9	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	28,981,440	10.2%	1,253	6.6	0.6
PVS	12,051,182	7.1%	1,897	9.4	0.8
VCG	5,121,285	8.5%	1,440	18.4	2.0
CEO	3,223,370	9.5%	1,383	7.6	0.9
SHS	2,718,847	23.9%	2,917	6.2	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	↑ 7.0%	18.5%	1,959	9.8	1.6
CEE	↑ 6.9%	12.7%	1,323	19.8	2.3
AMD	↑ 6.9%	4.7%	558	14.4	0.7
PNC	↑ 6.9%	2.7%	258	99.0	2.5
VOS	↑ 6.9%	-69.8%	(2,525)	-	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHL	↑ 10.0%	23.2%	7,100	7.7	2.5
TKU	↑ 10.0%	20.4%	3,027	3.6	0.8
MLS	↑ 10.0%	-65.4%	(7,574)	-	2.4
BTW	↑ 9.9%	7.5%	1,131	20.6	1.5
PVC	↑ 9.9%	0.4%	78	141.9	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	3,949,430	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	723,020	10.9%	1,863	13.7	1.4
CTD	470,430	25.4%	21,840	10.7	2.6
VRE	446,260	12.3%	1,155	45.0	4.0
HSG	382,330	27.4%	3,822	6.1	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	306,600	7.1%	1,897	9.4	0.8
VGC	146,100	12.0%	1,901	13.2	1.8
TTZ	53,500	1.8%	213	16.0	0.3
VCG	20,000	8.5%	1,440	18.4	2.0
VHL	9,000	23.2%	7,100	7.7	2.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	268,346	43.2%	7,152	25.9	11.2
VIC	201,785	4.3%	737	103.8	7.3
SAB	198,156	31.5%	6,966	44.4	13.4
VCB	172,333	15.8%	2,261	21.2	3.2
GAS	154,216	21.6%	4,691	17.2	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,521	12.6%	1,882	18.1	2.2
VCS	18,160	59.6%	13,163	17.2	8.5
VCG	11,705	8.5%	1,440	18.4	2.0
VGC	10,718	12.0%	1,901	13.2	1.8
SHB	9,289	10.2%	1,253	6.6	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
IDI	2.59	10.5%	1,294	9.9	1.0
HCM	2.52	17.8%	3,444	14.2	2.4
HVG	2.37	-3.5%	(496)	-	0.7
CTG	2.37	12.3%	2,008	11.8	1.4
CCL	2.22	0.9%	95	40.0	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	3.88	-52.3%	(2,764)	-	0.7
CTP	3.62	18.8%	2,503	6.5	1.2
PCG	3.41	-1.5%	(163)	-	0.9
UNI	3.24	0.1%	14	333.1	0.5
CTT	2.93	9.4%	1,167	8.6	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
